

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG TRỊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2026/HS-ST

Ngày: 04/9/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Thứ và ông Hoàng Công Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hồ Mong, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045099004188; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Bru-V; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn R (đã chết) và bà Hồ Thị Mớ S, sinh năm 1980; vợ Hồ Thị C, sinh năm 1998 (Đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 80/2021/HS-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị) xử phạt Hồ M 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (Chấp hành xong ngày 21/5/2025).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Hồ A P, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2005 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045205006218; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Bru-V; giới tính: Nam; tôn giáo: Cơ đốc giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn R (Đã chết) và bà Hồ Thị Mớ S, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 57/2023/HS-ST ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị) xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Chấp hành xong ngày 19/3/2024).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Hồ A T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045201007601; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Bru-V; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A H, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1974.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 18/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xử phạt Hồ A T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Có mặt.

4. Hồ Văn H1, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045089003495; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Pa Cô; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1964; vợ Lang Thị Thùy T1, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Hướng Hóa thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ M*: Ông Trần Đại N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A P*: Ông Lê Đình Minh N1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ A T*: Bà Lê Thị P1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn H1*: Ông Nguyễn Lương C1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Hồ Thị Khanh T2, sinh ngày 15/9/2009; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Hồ Thị Khanh T2: Bà Hồ Thị C2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Quốc P2 - Cán bộ hưu trí; nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 20/03/2026, có Hồ A T đến nhà Hồ M hỏi M: *“Có tiền không đưa mua ma túy chơi”* thì M đưa cho T 50.000 đồng. Sau đó, T đi đến khu vực bờ sông S, thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị hỏi mua từ một một nam thanh niên không rõ lai lịch 03 viên với giá 50.000 đồng. T cầm số ma túy mua được quay về nhà Mong, để 03 viên ma túy xuống mặt bàn nhựa màu đỏ giữa nhà. Lúc này, tại nhà M còn có Hồ Thị Khanh T2, sinh ngày 15/4/2009 (bạn gái Mong). Mong xé giấy kẽm làm “xẻng”; lấy chai nhựa, trên thân có gắn ống tre rỗng ruột (là dụng cụ trước đó T làm để sử dụng ma túy) và lấy 01 viên ma túy sử dụng hết. Sau đó, đưa dụng cụ cho T tự làm “xẻng”, lấy 01 viên ma túy để sử dụng, rồi đưa dụng cụ và phần còn lại viên ma túy cho T2 sử dụng. Một lúc sau, có Hồ Văn H1 đến nhà hỏi: *“Có ma túy để chơi không”*, M trả lời: *“Ma túy ở trên bàn nhựa, làm giấy kẽm chơi đi”*. H1 lấy giấy kẽm có sẵn ở bàn nhựa làm “xẻng”, dùng dụng cụ sử dụng hết viên ma túy còn lại.

Sau khi H1 sử dụng ma túy xong, M hỏi: *“Anh H1 có tiền không”* ý là góp tiền mua ma túy sử dụng, thì H1 đưa cho M 500.000 đồng, rồi đi dạy học tại điểm Trường B thuộc Trường Tiểu học T4.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, M đưa cho Hồ A P (Em trai của M) 900.000 đồng (Của H1 500.000 đồng và M 400.000 đồng) bảo đi mua ma túy. P điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát (Của bà Hồ Thị Mỏ S, mẹ P) đi đến bờ sông S, thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị rồi đi qua khu vực bờ sông S phía nước CHDCND Lào. Tại đây, P hỏi mua từ một người đàn ông quốc tịch Lào không rõ lai lịch 199 viên ma túy và 02 viên ném màu xanh, đựng trong túi ni long màu xanh với giá 800.000 đồng đem về nhà. Lúc này, trong nhà còn có Hồ A T, Hồ Thị Khanh T2, P đưa gói ma túy cho M. Một lúc sau thì H1 quay lại nhà M. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Đoàn Biên phòng T5 đến kiểm tra, thấy vậy M cầm gói ma túy ném ra phía sau nhà thì bị phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra, Hồ M khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Hồ M đi đến khu vực bến đò sông S, thuộc thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị tìm mua ma túy. Tại đây, M hỏi mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 06 viên ma túy với giá 100.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng. Sau khi có được ma túy M đem về nhà cất giấu tại nhiều vị trí khác

nhau. Tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng chức năng khám xét nhà và Hồ M đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện.

Kết luận giám định số: 568/2026/KL-KTHS ngày 26/03/2026 của Phòng K2, Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng: 0,099g.
- Mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng: 0,195g.
- Mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng: 0,108g.
- Mẫu ký hiệu A4 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng: 0,099g.
- Mẫu ký hiệu A5 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng: 0,099g.
- Mẫu ký hiệu A6 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng: 19,345g.
- Mẫu ký hiệu A7 gửi đến giám định không phải là ma túy, khối lượng: 0,204g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 267. Danh mục IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Hồ Mong, Hồ A T, Hồ Thị Khanh T2, Hồ A P và Hồ Văn H1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin.

Kết luận giám định số: 563/2026/KL-KTHS ngày 26/03/2026 của Phòng K2, Công an tỉnh Q kết luận: Trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 phát hiện có dấu vết đường vân nhưng đường vân bị mờ, nhòe, không đủ đặc điểm để tiến hành giám định truy nguyên.

Kết luận giám định số: 889/KL-KTHS ngày 09/06/2026 của Phòng K2, Công an tỉnh Q kết luận: Điện thoại di động gửi đến giám định nhãn hiệu VIVO, màu xám, trong khe sim có gắn 02 thẻ sim, thẻ sim 1 ký hiệu V 5G in số 8984048000949451520; thẻ sim 2 ký hiệu V 5G in số 8984048000965500945 có 04 tin nhắn dịch vụ. Không tìm thấy tin nhắn liên quan.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSQTI-KV7 ngày 09/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ M về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ A P và bị cáo Hồ Văn H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hồ A T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Hồ A P và bị cáo Hồ Văn H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Hồ A T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.
Và xử phạt:

Đối với bị cáo Hồ Mong :

Căn cứ điểm b, g, o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Hồ M phải chấp hành chung hình phạt của hai tội.

Đối với bị cáo Hồ Văn H1:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Hồ A P:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ A P từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Hồ A T:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ A T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp **09 (Chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 18/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo Hồ A T phải chấp hành chung hình phạt của hai Bản án.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có trong túi niêm phong có mã

số PS3 24013179; các bao gói còn lại sau giám định có trong túi niêm phong ký hiệu BG200; 01 sim ký hiệu Viettel 5G in số 8984048000949451520; 01 thẻ sim ký hiệu Viettel 5G in số 8984048000965500945; 01 bật lửa ga màu vàng; 04 mảnh giấy kẽm bị đốt cháy một phần không xác định được hình dạng, kích thước; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào một ống tre màu xám rồng ruột.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động VIVO, màu xanh.

Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ M, Hồ A P, Hồ A T và Hồ Văn H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ M, Hồ A P, Hồ A T và Hồ Văn H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố, các điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Ngày 20/3/2026, tại nhà bị cáo Hồ M tại thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang các bị cáo Hồ M, Hồ A P, Hồ Văn H1 có hành vi tàng trữ 199 viên ma túy nhằm mục đích sử dụng. Trong đó, bị cáo Hồ M và bị cáo Hồ Văn H1 góp tiền, còn Hồ A P là người trực tiếp đi mua ma túy. Kết luận giám định số: 568/2026/KL-KTHS ngày 26/03/2026 của Phòng K2, Công an tỉnh Q kết luận: 199 viên nén màu hồng, hình trụ tròn gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng 19,345 gam.

Quá trình khám xét nhà Hồ M còn thu giữ 06 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,6 gam; bị cáo Hồ M khai nhận số ma túy ngày bị cáo mua của một người thanh niên người Lào vào ngày 19/3/2026 nhằm mục đích sử dụng riêng.

Tại bản án số 80/2021/HS-ST ngày 22/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị) xử phạt Hồ M 05 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (Chấp hành xong ngày 21/5/2025). Thấy rằng, bị cáo Hồ M đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Hồ M cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”; “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Hồ A P và bị cáo Hồ Văn H1 cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ngày 20/3/2026 bị cáo Hồ M cung cấp ma túy, bị cáo Hồ A T chuẩn bị dụng cụ để tổ chức cho Hồ Văn H1 và Hồ Thị K1 (tại thời điểm này T2 chưa đủ 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Nên hành vi của bị cáo Hồ M, Hồ A T cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*”, “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hồ M phải chịu thêm tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hồ M, Hồ A P, Hồ Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hồ A T đang trong thời gian chấp hành án tại bản án số: 18/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo Hồ A T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo chưa chấp hành xong nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái Phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hồ Văn H1 có bố là ông Hồ Văn K được Nhà nước tặng

thường H2, Huy chương; gia đình bị cáo Hồ A T là hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi bị phát hiện hành vi tàng trữ 199 viên ma túy, và 6 viên ma túy mà bị cáo mua về cất sử dụng riêng thì bị cáo Hồ M đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét vị trí, vai trò, tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nhưng bị cáo Hồ M là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, bị cáo Hồ Văn H1 là người góp tiền mua ma túy; bị cáo Hồ A P là người trực tiếp đi mua ma túy. Ngoài ra, bị cáo Hồ M còn chịu tang số của 06 viên ma túy mà bị cáo cất giấu trước đó để sử dụng. Nên khi quyết định hình phạt của bị cáo Hồ M cao hơn bị cáo H1 và bị cáo Hồ A P.

Bị cáo Hồ M có hành vi cung cấp ma túy; Hồ A T đi mua ma túy, làm công cụ tổ chức cho Hồ Văn H1 và Hồ Thị Khanh T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo M chịu thêm tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Hồ A T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua bán, tổ chức, cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm với động cơ, mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Hồ M, Hồ A P, Hồ A T và Hồ Văn H1 hiện đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy, bao gói và các công cụ sử dụng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; các sim trong điện thoại không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động VIVO của bị cáo Hồ M do bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Hồ Thị Khanh T2 và Hồ Văn H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/3/2026; dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin (không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS sửa đổi bổ sung năm 2025). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống trong địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hồ A T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Hồ A P và bị cáo Hồ Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Hồ Mong :

Căn cứ điểm b, g, o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ M: **08 (T3)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ M: **08 (T3)** năm **06 (S1)** tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Hồ M phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là: **16 (Mười sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2026.

Đối với bị cáo Hồ Văn H1:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H1: **06 (Sáu)** năm **06 (S1)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2026.

Đối với bị cáo Hồ A P:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ A P: **06 (Sáu)** năm **06 (S1)** tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2026.

Đối với bị cáo Hồ A T:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ A T: **08 (T3)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp **09 (Chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 18/2026/HS-ST ngày 11/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị. Buộc bị cáo Hồ A T phải chấp hành chung hình phạt của hai Bản án là 08 (T3) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có trong túi niêm phong có mã số PS3 24013179; các bao gói còn lại sau giám định có trong túi niêm phong ký hiệu BG200; 01 sim ký hiệu Viettel 5G in số 8984048000949451520; 01 thẻ sim ký hiệu Viettel 5G in số 8984048000965500945; 01 bật lửa ga màu vàng; 04 mảnh giấy kẽm bị đốt cháy một phần không xác định được hình dạng, kích thước; 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ tròn gắn vào một ống tre màu xám rỗng ruột.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động VIVO, màu xanh.

(Vật chứng hiện có tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ M, Hồ A P, Hồ A T và Hồ Văn H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Thành

